

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1976;

Nghề nghiệp: Lái xe tự nhân.

Nơi ĐKKHKT tại: Tổ 7, khu 5A, phường CTr, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm: 1992;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

ĐKKHKT tại: Tổ 1, khu BS 1, phường C S, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Xuân K và chị Hoàng Thị Thu H thống nhất thỏa thuận số tiền chị Hoàng Thị Thu H phải trả nợ là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng chẵn) và chị Hoàng Thị Thu H phải trả số tiền nợ cho anh Nguyễn Xuân K theo phương thức như sau:

Chị Hoàng Thị Thu H phải trả cho anh Nguyễn Xuân K số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) chia thành 04 kì trả, mỗi kì là 03 tháng. Thời hạn kì trả tính từ ngày 24/7/2019.

- Kì 1: Tính từ ngày 24/7/2019 đến ngày 24/10/2019: Chị H phải trả 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chậm nhất vào ngày 24/10/2019.

- Kì 2: Tính từ ngày 24/10/2019 đến ngày 24/01/2020: Chị H phải trả 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chậm nhất vào ngày 24/01/2020.

- Kì 3: Tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày 24/4/2020: Chị H phải trả 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chậm nhất vào ngày 24/4/2020.

- Kì 4: Tính từ ngày 24/4/2020 đến ngày 24/7/2020: Chị H phải trả nốt số tiền còn lại là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) chậm nhất vào ngày 24/7/2020.

Trả tiền theo phương thức chuyển tiền vào tài khoản thông qua tài khoản ngân hàng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Cẩm Phả, số tài khoản: 103866735315, chủ tài khoản Nguyễn Xuân K.

Nếu chị Hoàng Thị Thu H vi phạm bất kỳ kì trả nợ nào thì anh Nguyễn Xuân K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án dân sự đối với chị Hoàng Thị Thu H.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải nộp 275.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân K số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền 0004520, ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kim Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 05/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 15 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích Hằng, sinh năm: 1981;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

ĐKHKTT tại: P401, D1 khu cư xá quân nhân đoàn 781 Quân khu thủ đô – Số 55 ngõ 164 Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Phúc, sinh năm: 1983;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

ĐKHKTT tại: Số 42, tổ 100, khu 10A, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Vũ Thị Bích Hằng và anh Đỗ Văn Phúc thống nhất được với nhau về số tiền nợ anh Phúc phải trả cho chị Hằng là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Phương thức thanh toán và thời gian thanh toán số tiền nợ cụ thể như sau:

Ngày 05/8/2018 anh Phúc thanh toán cho chị Hằng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) còn lại sẽ trả dần. Mỗi tháng anh Phúc trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian trả vào ngày 05 hàng tháng tính từ tháng 3/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên (100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)).

Tất cả những lần thanh toán tiền nợ sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng của chị Vũ Thị Bích Hằng với số tài khoản: 0491000097069, chủ tài khoản: Vũ Thị Bích Hằng, Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Thăng Long. Số điện thoại: 0983.309.181.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích Hằng tự nguyện nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng), án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Vũ Thị Bích Hằng số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền 0009864, ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kim Dung

